

20 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP I

LÊ DUY THUỐC

« Bồi trí, sử dụng tốt đội ngũ cán bộ khoa học kĩ thuật; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ khoa học kĩ thuật đi chuyên sâu vào từng cây, từng con, và bám sát từng vùng kinh tế ».

Trích Nghị quyết Hội nghị lần thứ II
Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV)



Ảnh: Một góc nhà học
tập Trường đại học
Nông nghiệp I.

TRƯỜNG đại học Nông-lâm được thành lập từ năm 1956 ở Văn-diễn, gồm 3 khoa và 4 ngành học: trồng trọt, chăn nuôi - thú y, lâm học, cơ khí nông nghiệp. Đầu năm 1959, Trường đại học Nông-lâm và một số viện nghiên cứu: trồng trọt, chăn nuôi, lâm học sáp nhập thành Học viện Nông-lâm, phụ trách cả hai công tác: đào tạo và nghiên cứu khoa học, có 12 ngành học và 6 khoa: trồng trọt, chăn nuôi - thú y, lâm học, thủy sản, cơ khí, kinh tế nông nghiệp. Ngoài hệ thống đào tạo tập trung dài hạn, Trường đã mở thêm hệ thống tập trung ngắn hạn (chuyên tu - 1959).

Năm 1963, Học viện Nông-lâm tách riêng thành Trường đại học Nông nghiệp, rồi lần lượt các khoa Lâm học (1963), Thủy sản (1967) được tách ra để thành lập trường riêng. Tiếp đó là việc mở thêm Trường đại học Nông nghiệp II, Trường đại học Nông nghiệp III,

và từ năm 1967, Trường đại học Nông-lâm mang tên Trường đại học Nông nghiệp I.

Thực hiện chính sách cán bộ của Đảng, Trường đã mở thêm hệ đào tạo tại chức (1963), hệ dự bị đại học (1966), và các lớp đại học tại chức địa phương tại Hà-tây, Nam-hà, Lao-cai (1968).

Sau 20 năm xây dựng và phát triển, dưới sự chỉ đạo của đường lối, quan điểm giáo dục và đào tạo cán bộ của Đảng ta, Trường đại học Nông nghiệp I đã đạt được thành tích nhất định, đặt nền móng cho những bước phát triển cao hơn sau này.

1) Thành tích lớn nhất là đã đào tạo được gần một vạn kĩ sư nông nghiệp, đội ngũ này đã và đang phát huy tác dụng trên nhiều lĩnh vực trong thực tiễn sản xuất.

Năm 1954, sau khi hòa bình lập lại, miền bắc Việt-nam mới chỉ có 60 cán bộ có trình độ đại học nông, lâm nghiệp được đào tạo từ trước Cách mạng tháng Tám, chủ yếu công tác ở các cơ quan trung ương. Đến nay, riêng Trường đại học Nông nghiệp I đã đào tạo được gần một vạn kỹ sư, với gần đủ ngành nghề chủ yếu.

Qua hai lần điều tra khảo sát về chất lượng đào tạo của trường (1967 và 1976), i kiến của đồng đảng anh chị em kỹ sư đã tốt nghiệp ở trường ra, của nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng và chính quyền địa phương, của các cơ quan quản lý nông nghiệp... đều cho rằng: «Phẩm chất chính trị của đa số anh chị em kỹ sư nông nghiệp nói chung là tốt», «lấn lộn với quần chúng, chịu khó, góp phần giải quyết được nhiều vấn đề trong sản xuất» (Tổng cục Trồng trọt); «phát huy được tác dụng, hoàn thành nhiệm vụ được giao, giản dị, cần kiệm, quan hệ quần chúng tốt» (Tổng cục Trang bị và cơ giới hóa nông nghiệp). Ủy ban Nông nghiệp Hà-nam-ninh đã đánh giá về đội ngũ hơn 500 cán bộ đại học nông nghiệp tốt nghiệp ở trường ra, hiện đang công tác ở tỉnh như sau: «Nhìn chung đội ngũ cán bộ này đã đóng góp tích cực vào phong trào cải tiến kỹ thuật, thâm canh trong nông nghiệp. Nhiều anh chị em đã gắn bó chặt chẽ với cơ sở, đồng ruộng, xây dựng được nhiều điển hình về các mặt, đã tạo nên mạng lưới thực nghiệm rộng khắp trong tỉnh. Khi sản xuất gặp khó khăn, anh chị em đã tập trung trí tuệ, đề xuất i kiến khắc phục. Qua thử thách trong chiến đấu và sản xuất, phần lớn anh chị em đã tỏ ra có năng lực và phẩm chất chính trị khá, nhiều anh chị em đã được vinh dự kết nạp vào Đảng, được bầu vào cấp ủy, nhiều anh chị em đã được đề bạt vào các cương vị phụ trách ở cơ quan chỉ đạo sản xuất».

Qua hội nghị tổng kết khóa 6 và 7 do Ban Nông nghiệp Trung ương và Bộ Nông nghiệp tổ chức, 252 kỹ sư về họp cũng khẳng định «mặt được» này của đại đa số anh chị em. Một số đã trưởng thành rõ, đã phát huy tác dụng tích cực trên cương vị công tác của mình, đem lại hiệu quả thiết thực cho sản xuất, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, trở thành những «chuyên gia trẻ», những «kỹ sư trưởng» về từng cây trồng, từng con gia súc (Báo cáo tổng kết các đợt kiểm tra và bồi dưỡng tập trung kỹ sư nông nghiệp khóa 6 và 7 của Ban Nông nghiệp Trung ương gửi Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 5-11-1976). Theo thống kê của Ban Nông nghiệp Trung ương, hiện nay đã có 245 kỹ sư làm chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, Ủy ban Nông nghiệp

huyện (trong đó có 50 là chủ nhiệm).

Nhờ có đội ngũ này, chúng ta đã khắc phục được tình trạng thiếu cán bộ kỹ thuật nghiêm trọng của 10 năm trước đây. Đội ngũ cán bộ này đều được sử dụng và bồi dưỡng tốt thì nhất định sẽ phát huy được tác dụng to lớn hơn nữa. Trong Hội nghị tổng kết nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy lợi các lĩnh vực phía bắc (tháng 11-1976), đồng chí Tố Hữu đã nói rõ: «Chúng ta có đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật khá lớn. Cần tổ chức lại, xác định đề tài nghiên cứu, tập trung vào những vấn đề chính, vấn đề lớn, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi có thể được cho cán bộ khoa học kỹ thuật làm việc tốt hơn, đóng góp nhiều hơn nữa cho đất nước» (báo Nhân Dân, số 8222, ngày 11-11-1976).

2) Đã đặt được nền móng vững chắc cho việc xây dựng một trường đại học nông nghiệp xã hội chủ nghĩa, làm cơ sở cho sự phát triển công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật trong giai đoạn tới.



Thực hiện phương châm: Học tập gắn liền với thực tế sản xuất, sinh viên trường Đại học Nông nghiệp I thường xuyên thực tập tại Trại thực nghiệm của Trường.

Qua 20 năm xây dựng và phát triển, Trường đã tích lũy được một số kinh nghiệm tốt.

Trường đã xác định: phải đào tạo những kĩ sư nông nghiệp biết phục vụ ở các cơ sở sản xuất, có lập trường tư tưởng của giai cấp công nhân, có đạo đức tác phong phù hợp với nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, toàn tâm toàn ý phục vụ cách mạng, phục vụ nông thôn, phấn đấu cho sự nghiệp xây dựng và phát triển trình độ khoa học kĩ thuật và quản lí kinh tế, có trình độ thực hành nhất định của người công nhân nông nghiệp, có năng lực vận động quần chúng, có năng lực tổ chức thực hiện các quá trình sản xuất, giải quyết được những vấn đề thực tế trong sản xuất nông nghiệp của nước ta.

Để thực hiện mục tiêu đào tạo nói trên, trường đã cố gắng cải tiến kế hoạch học tập, nội dung chương trình và phương pháp đào tạo.

Những năm đầu, những khóa đầu, chúng ta mở Trường đại học Nông-lâm hầu như chỉ có nhiệt tình cách mạng cộng với kinh nghiệm của các nước anh em. Kế hoạch học tập, chương trình, giáo trình gần như «rập khuôn» theo bạn, thậm chí bài giảng của chuyên gia, giáo viên vừa mới tiếp thu đã đem dạy lại cho học sinh. Nhiều kiến thức còn xa lạ với thực tiễn nước ta. Trong 20 năm vừa làm vừa rút kinh nghiệm, vừa dạy vừa nghiên cứu, chúng ta đã xây dựng được chương trình, kế hoạch học tập, giáo trình và phương pháp đào tạo của trường đại học nông nghiệp xã hội chủ nghĩa Việt-nam.

Kế hoạch học tập ngày càng được xây dựng hoàn chỉnh, các tỉ lệ trong cơ cấu kiến thức, tỉ lệ về thời gian giữa lí thuyết và thực hành trong các môn học, tỉ lệ thời gian học tập lao động ở trường và thời gian thực tập sản xuất, phục vụ ở các cơ sở sản xuất ngày càng được xác định cân đối và hợp lí hơn.

Ngay từ khi thành lập, trường đã đề ra phương châm «3 hóa» (chuyên môn hóa giáo trình khoa học cơ bản, Việt-nam hóa giáo trình chuyên khoa, tính giản hóa) để chỉ đạo công tác xây dựng chương trình môn học và giáo trình. Phương châm «3 hóa» đó đã có tác dụng chỉ đạo tích cực trong việc xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình trong suốt thời gian 10 năm (1956 - 1966). Năm 1967, Thủ tướng Phạm Văn đồng đã chỉ thị cho các trường đại học phải phấn đấu theo yêu cầu: «cơ bản, hiện đại, Việt-nam». Nhà trường đã cố gắng làm cho giáo viên quán triệt các yêu cầu này.

Qua nhiều lần dịch, biên dịch, đến nay trường đã biên soạn lấy được hầu hết các giáo trình khoa học cơ bản, khoa học cơ sở,



Cán bộ và sinh viên Khoa Cây trồng, đang nghiên cứu phương pháp nuôi cấy mô tế bào trong phòng thí nghiệm

chuyên khoa, kinh tế nông nghiệp. Tuy về chất lượng, ở mức độ khác nhau còn phải cố gắng nhiều hơn nữa, song đến nay chúng ta có thể tự hào là đã có những giáo trình chính của trường đại học nông nghiệp Việt-nam.

Quá 20 năm xây dựng, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, dần dần trường đã phác ra được mô hình về quá trình đào tạo đối với một khóa học sinh trong 4,5 - 5 năm như sau:

- Giai đoạn 1 (năm thứ nhất và thứ hai): dạy và học các môn khoa học cơ bản và cơ sở, kết hợp với phục vụ lao động sản xuất, rèn luyện tay nghề tại các cơ sở của trường (Xưởng Cơ khí, Bệnh viện Thú y, Trại thực tập thí nghiệm Trồng trọt, Chăn nuôi).

- Giai đoạn 2 (năm thứ ba và thứ tư): tiếp tục dạy và học các môn khoa học cơ sở, hoàn thành việc học các môn chuyên khoa, kết hợp phục vụ tại các cơ sở sản xuất.

- Giai đoạn 3 (năm thứ 5): thực tập tốt nghiệp kết hợp với chỉ đạo sản xuất và làm đề tài nghiên cứu.

Trường cũng đã thấy rõ hơn nội dung kết hợp 3 mặt của một quá trình đào tạo là: học tập chuyên môn, rèn luyện tư tưởng, phục

vụ xã hội để hình thành một con người toàn diện.

- Qua 20 năm xây dựng trường, từ lúc chỉ có 27 giáo viên, phần đông là giáo viên mới ở đại học sư phạm ra, đến nay trường đã có một đội ngũ gồm 365 giáo viên (trong đó có 29 phó tiến sĩ), chưa kể trên hai trăm giáo viên của trường đã được điều đi công tác ở các trường đại học nông nghiệp 2, 3, Thủ Đức, Cần-thơ, và các cơ quan khác.

Đội ngũ giáo viên của trường đã được xây dựng và trưởng thành chủ yếu dựa vào tinh thần tự lực phấn đấu, nâng cao trình độ qua thực tế giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ sản xuất. Đặc điểm hoạt động của một giáo viên ở trường đại học nông nghiệp đòi hỏi anh chị em phải vươn lên mạnh mẽ về nhiều mặt mới có thể đảm đương được nhiệm vụ. Trong hoàn cảnh thiếu người, anh chị em phải vừa học vừa dạy, vừa lên lớp lý thuyết vừa hướng dẫn học sinh thực tập và đi phục vụ sản xuất, nhiều anh chị em đã phải dạy vượt xa giờ liêu chuẩn.

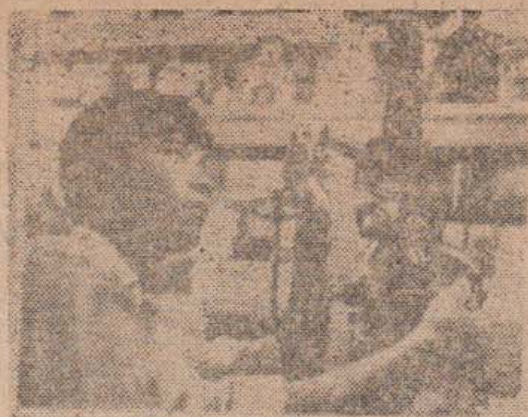
Nhiều đồng chí tham gia giảng dạy từ những ngày đầu xây dựng trường, tuy không có điều kiện được tiếp tục bồi dưỡng đào tạo trên đại học ở nước ngoài, nhưng do quá trình tự bồi dưỡng, đã trưởng thành và trở thành lực lượng nòng cốt, đầu đàn của nhiều bộ môn. Đó là vốn quý của trường.

3) Quá trình 20 năm xây dựng trường là một quá trình phấn đấu xây dựng trường thành cơ sở nghiên cứu khoa học và kỹ thuật nông nghiệp.

Thời kì đầu khi mới thành lập trường, vì còn phải lo đảm bảo khối lượng công tác giảng dạy lớn, trường chưa đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học. Nhưng sau khi thành lập Học viện Nông lâm (1959) thì công tác này được triển khai một cách mạnh mẽ.

Đến khi tách riêng Viện và Trường (1963), Trường đại học Nông nghiệp vẫn cố gắng vươn lên duy trì và tiếp tục phát triển công tác nghiên cứu khoa học để có điều kiện nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho cán bộ giảng dạy.

Trong 20 năm qua, phương hướng nghiên cứu khoa học của trường đã bám sát các nghị quyết của Đảng trong nông nghiệp. Các đề tài nghiên cứu đã từng bước giải quyết được nhiều vấn đề về đất đai, phân bón, lai tạo giống mới, thâm canh tăng năng suất nhiều loại cây trồng, về chăn nuôi, thú y, cơ giới hóa nông nghiệp, quản lý kinh tế nông nghiệp v.v... Ngoài ra, còn một số đề tài về điều tra cơ bản (đất đai, giống, ve, giun sán, côn



Đồng chí Trần Nhu Nguyễn, cán bộ giảng dạy (chuyên nghiên cứu về chọn giống lúa) đang làm việc trong phòng thí nghiệm.



Cán bộ và sinh viên Khoa Cây trồng đang nghiên cứu ứng dụng phương pháp nuôi cấy mô tế bào trong việc nhân giống cây trồng.



Một nhóm sinh viên năm thứ 4 của trường đang thực tập nghiên cứu trong phòng thí nghiệm.

trùng, cỏ dại). Gần đây đã đi vào nghiên cứu nuôi cấy mô tế bào thực vật phục vụ nông nghiệp.

Mặc dầu lực lượng cán bộ mỏng, lại phải đảm nhiệm khối lượng công tác giảng dạy lớn, cơ sở vật chất kĩ thuật phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học còn thiếu thốn, 20 năm qua trường đã đạt được một số thành tích trong nghiên cứu khoa học.

- Về trồng trọt: đã chọn lọc, lai tạo được một số giống lúa mới, năng suất cao, có những ưu điểm nhất định, thích hợp với một số vùng, được một số địa phương ưa thích (Hải-phong, Hà-nam-ninh v.v... các giống VN-10, T1-25, A2, A3, A4, NN27). Đã điều tra phân loại, xác định tính chất lí hóa một số loại đất canh tác trên các tỉnh phía bắc, giúp nhiều huyện và hợp tác xã lập bản đồ thổ nhưỡng nông hóa, tham gia xây dựng bản đồ thổ nhưỡng toàn quốc, xác định kĩ thuật nuôi bèo dầu quanh năm, kĩ thuật sử dụng một số loại phân bón: dolomit, apatit trên những loại đất khác nhau. Đã nghiên cứu qui luật phát sinh, phát triển và biện pháp phòng trừ một số bệnh hại cây trồng (bệnh lúa vàng lụi, bệnh bạc lá lúa, bệnh khô đầu lá, bệnh đạo ôn, bệnh tiêm lửa, bệnh chết vàng và héo rũ khoai tây, bệnh sương mai cà chua), đồng thời đã khảo sát việc sử dụng nhiều loại thuốc mới nhập nội. Về sinh lí, sinh hóa, đã đi sâu nghiên cứu xác định hàm lượng prôtêin và các loại axit amin trong nhiều giống lúa, ngô, đậu đỗ và sản phẩm nông nghiệp khác. Về kĩ thuật gieo trồng, đã nghiên cứu lúa gieo thẳng có kết quả và được phổ biến áp dụng rộng rãi trong sản xuất những năm gần đây.

Về chăn nuôi: đã nghiên cứu việc lai F1 giữa lợn Đại-lạch và Móng-cái, nuôi theo hướng nạc. Đã nghiên cứu hằng số sinh hóa máu trâu và lợn ở các tỉnh phía bắc, xác định số lượng nhiễm sắc thể của lợn Móng-cái ở Quảng-ninh, Hải-phong. Đã nghiên cứu về cách ủ men cho lợn ăn thức ăn sống, môi trường bảo tồn tinh dịch lợn có kết quả, đã được ứng dụng trong sản xuất.

Về thú i: đã nghiên cứu điều trị các bệnh dịch tả lợn, lợn con ỉa cát trắng, suyễn lợn, tụ huyết trùng gà, đậu gà, điều tra khu hệ kí sinh trùng ở 9 tỉnh phía bắc. Nhiều biện pháp cũng như nhiều loại thuốc thú i do trường đề xuất đã được ứng dụng trong sản xuất.

- Về cơ khí hóa nông nghiệp: đã tập trung nghiên cứu thiết kế một số máy phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đã cải tiến và hoàn thiện mẫu máy lên vồng khoai, thiết kế chế tạo và khảo nghiệm thành công máy rũ đay, máy

đập lúa, máy cắt cỏ. Nghiên cứu cơ khí hóa trồng ngô, gieo thẳng lúa. Ngoài ra, về mặt lí thuyết, đã nghiên cứu ứng dụng lí thuyết dao động vào tính toán động lực học của một số máy dùng trong nông nghiệp, nghiên cứu ứng dụng công nghệ hàn rung, mạ hóa niken v.v...

Đối với công tác quản lí khoa học kĩ thuật chung của ngành nông nghiệp, Trường đại học Nông nghiệp I đã tham gia tích cực trong việc xây dựng các qui trình qui phạm kĩ thuật, tuyên truyền phổ biến về khoa học kĩ thuật nông nghiệp.

Tuy nhiên đứng trước yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước, trường tự thấy chưa đáp ứng kịp yêu cầu về số lượng cũng như chất lượng đào tạo một đội ngũ kĩ sư nông nghiệp phục vụ nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Tuy mức độ thiếu sót về chất lượng đào tạo mỗi khóa có khác nhau nhưng nhìn chung đều bộc lộ những mặt yếu về phẩm chất, đạo đức, tác phong cũng như về trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Về phương pháp đào tạo: tuy trường đã phác ra được mô hình đào tạo đối với một kĩ sư nông nghiệp trong một khóa học 4,5-5 năm, nhưng còn nhiều mặt chưa rõ trong nhận thức, chấp hành và chưa ổn định trong biện pháp, điều kiện thực hiện còn gặp nhiều khó khăn. Do đó, đào tạo ra một con người lao động mới, một kĩ sư nông nghiệp Việt-nam theo như các chỉ thị của Đảng còn là nỗi băn khoăn lo lắng của trường. Vấn đề kết hợp một cách hữu cơ, 3 mặt học tập: chuyên môn - nghiệp vụ, giáo dục chính trị - tư tưởng, phục vụ xã hội, trong một kế hoạch đào tạo thống nhất, tuy đã có làm, có một số kinh nghiệm, nhưng còn lúng túng, hiệu quả chưa cao.

Sở với tiềm lực của đội ngũ cán bộ giảng dạy, ưu thế của một trường đã có lực lượng đông bộ, thi kết quả nghiên cứu khoa học còn ít, chất lượng chưa cao. Hơn nữa, kết quả nghiên cứu thí nghiệm lại chưa được thể hiện ngay trên đồng ruộng, chuồng trại của trường để tạo nên những mô hình cho học sinh học tập và phát huy tác dụng rộng rãi đối với địa phương.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, Trường đại học Nông nghiệp I là trường trung tâm trong hệ thống các trường đại học nông nghiệp trong cả nước. Điều đó có nghĩa là Trường phải đào tạo cán bộ đại học và trên đại học để phục vụ đặc lực cho sản xuất nông nghiệp.

cả nước. Kỹ sư do Trường đào tạo ra phải có chất lượng cao. Trường phải mở thêm một số chuyên ngành kịp phục vụ cho yêu cầu chung.

Do đó, phương hướng, nhiệm vụ của Trường đại học Nông nghiệp I trong thời gian 10 - 15 năm sắp tới là:

Ra sức phấn đấu xây dựng Trường đại học Nông nghiệp I nhanh chóng đạt một bước tiến bộ mới, đủ sức vừa đào tạo một đội ngũ cán bộ đại học nông nghiệp tương đối đồng bộ và chuyên sâu, có khả năng phục vụ cho yêu cầu phát triển khoa học kỹ thuật nông nghiệp của cả nước; vừa đào tạo những kỹ sư nông nghiệp phục vụ cho yêu cầu của các cơ sở sản xuất đang đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa ở vùng đồng bằng sông Hồng, vừa đào tạo cán bộ có trình độ trên đại học và bồi dưỡng cán bộ sau đại học; vừa xây dựng nhà trường thành một cơ sở nghiên cứu khoa học, phát huy mạnh mẽ vai trò là trung tâm văn hóa khoa học kỹ thuật nông nghiệp của cả nước.

Để làm tốt phương hướng, nhiệm vụ trên, những biện pháp chủ yếu của Trường là:

- Cải tiến chế độ tuyển sinh vào trường nông nghiệp, nhằm đảm bảo yêu cầu của mục tiêu đào tạo cán bộ đại học nông nghiệp, phù hợp với việc bố trí sử dụng sau khi ra trường.

- Xây dựng một đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, có chất lượng cao, đủ sức đảm đương nhiệm vụ đào tạo trong giai đoạn mới.

- Kien toan bộ máy tổ chức của nhà trường: cải tiến công tác lãnh đạo, quản lý; phát động phong trào quần chúng, tạo nên một sự chuyển biến mạnh mẽ, vượt bậc trong nhà trường, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trong giai đoạn mới.



Giống lúa mới A4, do Khoa Cây trồng Trường Đại học Nông nghiệp I chọn lọc và lai tạo.

*Hoan nghênh bạn đọc góp ý kiến
phê bình tạp chí*